TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày 14-7-2022
V/v: tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Hồng Thắm
2. Phạm Thị Hồng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Cái Đ, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1960. ấp Cái Đ, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 bà Lâm Thị H yêu cầu:

Bà Phan Thị Ph có chơi hụi do bà làm đầu thảo 02 phần trong hụi khui ngày 25/7/2019 âl, loại hụi 3.000.000đ/phần, gồm 28 phần, đến ngày 25/10/2021 hụi mãn. Bà Phan Thị Ph đã hốt hụi và đóng hụi chết được đến lần thứ 06, còn 22 lần với số tiền 135.000.000đ. Sau đó, bà Phan Thị Ph trả được 4.000.000đ, còn 131.000.000đ thì ngưng trả nên bà khởi kiện bà Phan Thị Ph trả tiền hụi 131.000.000đ này và không yêu cầu trả lãi chậm trả.

Theo lời trình bày tại biên bản phiên họp, biên bản không hòa giải được cùng ngày 23/5/2022 bà H cho rằng từ năm 2010 bà bắt đầu làm đầu thảo hụi, mở nhiều dây hụi và có lập sổ theo dõi. Nhưng do có nhiều hụi viên hốt hụi mà không đóng hụi chết, bà phải đóng chàng hụi nhiều năm, đến ngày 30/4/2021 thì không còn khả năng nên bà tuyên bố bể hụi. Số tiền hụi bà thiếu các hụi viên thì có một số người khởi kiện bà và được Tòa án huyện Duyên H thụ lý, giải quyết

hòa giải thành. Ngoài ra, một số hụi viên khác thiếu tiền hụi chết của bà có thỏa thuận chốt nợ bằng các biên nhận, trong đó có bà Phan Thị Ph thừa nhận còn thiếu 135.000.000đ theo biên nhận nợ ngày 21/6/2021 và có ký tên, bà đã cung cấp bản chính biên nhận nợ. Vì vậy bà yêu cầu bà Phan Thị Ph trả số tiền 131.000.000đ theo biên nhận và không yêu cầu trả lãi chậm trả. Bà Hương đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bận việc đi làm xa (tại TP. HCM).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Lâm Thị H yêu cầu thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 131.000.000đ, còn 130.000.000đ nguyên nhân là do tính nhầm số tiền. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 đối với bị đơn bà Phan Thị Ph cho rằng:

Bà Phan Thị Ph thừa nhận có chơi hụi do bà Lâm Thị H làm đầu thảo, thừa nhận còn thiếu bà Lâm Thị H số tiền 135.000.000đ và có ký tên biên nhận nợ ngày 21/6/2021. Bà cũng đồng ý trả bà H số tiền 131.000.000đ theo bà H yêu cầu. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành có mặt và yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, đơn xét xử vắng mặt, lời trình bày của nguyên đơn có làm đầu thảo dây hụi khui ngày 25/7/2019 âl, hụi 3.000.000đ/phần, có 28 phần, mãn hụi vào ngày 25/10/2021. Bà Ph hốt hụi và đóng hụi chết đến lần thứ 06, còn 22 lần với số tiền 134.000.000đ. Sau đó, bà Ph trả 4.000.000đ, còn 130.000.000đ nên bà H đòi bà Ph trả 130.000.000đ này và không yêu cầu trả lãi; Theo lời khai của bà Phan Thị Ph thừa nhận có chơi hụi đúng như đơn khởi kiện của bà Lâm Thị H và thừa nhận có ký biên nhận nợ tiền hụi và đồng ý trả theo yêu cầu của bà H.

Qua đánh giá các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Bà Ph có tham gia góp hụi do bà H làm đầu thảo, hụi 3.000.000đ/phần, gồm 28 phần, bà Ph chơi 02 phần là có thật. Trong quá trình làm việc, thì bà Ph thừa nhận và ký tên xác nhận nợ thiếu bà H là 134.000.000đ tại biên nhận ngày 21/6/2021 coi như hai bên đã chốt nợ và thừa nhận có trả 4.000.000đ, thì còn 130.000.000đ.

Từ các lẽ nêu trên: Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, 147, 227 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H; Buộc bà Phan Thị Ph trả cho bà Lâm Thị H số tiền 130.000.000 đồng; Về án phí: Buộc bà Phan Thị Ph nộp án phí dân sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của bà Phan Thị Ph là vắng mặt không lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đối với bà Lâm Thị H có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, bà Phan Thị Ph được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, việc cấp tống đạt quyết định, thông báo, giấy triệu tập là thực hiện theo quy định Điều 177, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự là giao cho đương sự nhận trực tiếp. Căn cứ vào điều 227, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 bà Lâm Thị H yêu cầu bà Phan Thị Ph trả tiền hụi 131.000.000 đồng nên khi thụ lý ban đầu vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Sau đó, qua lời khai xác nhận của bà H tại các biên bản ngày 23/5/2022, tài liệu chứng cứ bà H cung cấp là biên nhận nợ ngày 21/6/2021 thể hiện bà Phan Thị Ph thiếu số tiền 134.000.000 đồng, cũng như sự thừa nhận của bà Phan Thị Ph. Do đó, Tòa án có thông báo về thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp từ việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thành việc "Tranh chấp đòi tài sản" để giải quyết.

[3] Nội dung vụ án, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 21/6/2021 (bút lục 26), bà Lâm Thị H cho rằng bà Phan Thị Ph còn thiếu số tiền 135.000.000 đồng, có trả 4.000.000 đồng, còn lại 131.000.000 đồng và yêu cầu bà Ph trả 131.000.000 đồng, nội dung biên nhận thể hiện:

" ...

Biên nhận
Tên họ: Phan Thị Ph 1960
ngày
có thiếu bà Lâm Thị H
Số tiền bằng 134.000.000
một trăm ba mươi bốn triệu
ngày 21 tháng 6 năm 2021
người nợ *chủ nợ*
(ký tên Ph) *(ký tên H)*
Phan thị Ph *Lâm thị H*

..."

[4] Như vậy, căn cứ vào biên nhận nợ nêu trên và việc bà H khai bà Ph có trả 4000.000 đồng thì số tiền còn lại là 130.000.000 đồng, nên bà H thay đổi, rút một phần yêu cầu, còn 130.000.000 đồng.

[5] Đối với bà Phan Thị Ph thì vắng mặt trong các lần triệu tập đối chất, thông báo hòa giải, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 liên quan về

dây hụi khui ngày 25/7/2019 âl do bà H làm đầu thảo, liên quan nội dung biên nhận ngày 21/6/2021, bà Ph thừa nhận là đúng sự thật, không có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu phản tố, bà đồng ý trả số tiền 130.000.000 đồng theo yêu cầu. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nên đây là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà Ph về số tiền 130.000.000 đồng.

[6] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 92, 147, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H.

Buộc bà Phan Thị Ph trả bà Lâm Thị H số tiền 130.000.000 đồng (*bằng chữ:* một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử số tiền 1.000.000 đồng bà Lâm Thị H rút yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phan Thị Ph chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 6.500.000 đồng (*bằng chữ:* sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trả lại bà Lâm Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.375.000 đồng (*bằng chữ:* ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006851 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Diễm – Dương Thị Hồng Thắm **Kim Thị Hồng Nga**